| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG MỸ**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 01 - 2021.
V/v: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Châu Minh Tiếp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Văn Chung.

2. Ông Nguyễn Quốc Khương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Thới Phần là Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Mạch Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Đoàn Trung T, sinh năm 1992.

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã Lương Tâm, huyện LM, tỉnh HG (có mặt).

*2. Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1992.

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã Thuận Hòa, huyện LM, tỉnh HG (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đoàn Trung Til trình bày:*

Trước đây anh Đoàn Trung T và chị Nguyễn Thị Kim L là vợ chồng có một con chung. Năm 2020, anh T và chị L có tranh chấp ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 83/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thì chị L được tiếp tục nuôi con

chung là cháu Đoàn Gia P (giới tính: nam), sinh ngày 28/02/2017. Anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 745.000 đồng, cấp dưỡng đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, từ sau khi ly hôn đến nay nhiều lần anh T đến thăm và xin rước cháu P về nhà anh T để chăm sóc thì gia đình chị L không đồng ý. Trước đây anh T đồng ý giao con cho chị Loan nuôi dưỡng nhưng từ khi ly hôn đến nay anh T nhận thấy điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc cháu P của chị L không được đảm bảo, chị L không có nguồn thu nhập ổn định, không đủ điều kiện để nuôi cháu P. Sau này cháu P lớn chị L không đủ điều kiện để chăm sóc cháu P. Anh T có đủ điều kiện về kinh tế và có khả năng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến trưởng thành. Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Buộc chị L giao cháu Đoàn Gia P (giới tính: nam) sinh ngày 28/02/2017, cho anh T nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:*

Sau khi ly hôn tại tòa án nhân dân huyện Long Mỹ thì chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Gia P. Trong quá trình nuôi dưỡng cháu P thì chị L luôn làm tốt trách nhiệm của người mẹ, chăm sóc cháu P đầy đủ, cháu P hiện nay đang đi học mẫu giáo Long Phú từ tháng 11/2020 đến nay. Sau khi ly hôn chị L vẫn tạo điều kiện cho anh T đến thăm cháu P bình thường. Lý do chị L không cho anh T chở cháu P về nhà là vì chị L không tin tưởng anh T. Hơn nữa, cháu P còn nhỏ nên không xa mẹ được. Hiện nay, chị L đang là công nhận tại vựa ốc của Hộ kinh doanh Linda thuộc ấp Tân Bình 1, xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang với mức thu nhập là 3.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, chị L còn làm thêm công việc tự do nên có đủ điều kiện để nuôi cháu P. Nay anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu được nuôi cháu Đoàn Gia P thì chị L không đồng ý.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu phản bác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm:

*Về thủ tục tố tụng:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Đoàn Trung T. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn". Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân

sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Về nội dung vụ án:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 83/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang đã quyết định:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Đoàn Trung T thống nhất thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Kim L được quyền tiếp tục nuôi con chung là cháu Đoàn Gia P (giới tính: nam), sinh ngày 28/02/2017. Anh Đoàn Trung T đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 745.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 09/6/2020 cho đến khi cháu Đoàn Gia P đủ 18 tuổi. Anh Đoàn Trung T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Theo sự thừa nhận của các bên đương sự thì từ khi ly hôn cho đến nay chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P.

Ngày 09/10/2020, anh Đoàn Trung T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với lý do: Nhiều lần anh T đến thăm và xin rước cháu P về nhà anh T để chăm sóc thì gia đình chị L không đồng ý; Điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc cháu P của chị L không được đảm bảo, chị L không có nguồn thu nhập ổn định, không đủ điều kiện để nuôi cháu P.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại khoản 2, 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

*"2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:*

*a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;*

*b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

*3. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên."*

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự thừa nhận của các đương sự thì anh T và chị L không có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cháu P chưa đủ 07 tuổi nên không cần thiết xem xét nguyện vọng của cháu P.

Xét về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung:

Anh Đoàn Trung T cho rằng điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc cháu P của chị L không được đảm bảo, chị L không có nguồn thu nhập ổn định, không đủ điều kiện để nuôi cháu P. Nhưng anh T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời

trình bày của mình. Đối với chị L, là người trực tiếp nuôi con chung từ khi anh T và chị Loan ly hôn vào ngày 17/6/2020 cho đến nay. Cháu P được chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và cho cháu P đi học tại Trường Mẫu giáo Long Phú. Việc cháu P được đi học có xác nhận của Trường Mẫu giáo Long Phú. Hiện nay, cháu P vẫn phát triển bình thường.

Đối với việc anh T cho rằng nhiều lần anh T đến thăm và xin rước cháu P về nhà anh T để chăm sóc thì gia đình chị L không đồng ý. Anh T có cung cấp đơn xác nhận ngày 28/6/2020 có xác nhận của trưởng ấp 3, xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang để chứng minh cho lời trình bày của mình. Tuy nhiên, qua biên bản xác minh ngày 26/11/2020 của Tòa án thì khi anh T đến nhà chị L thăm cháu P thì chị L không có mặt tại nhà nên gia đình chị L không đồng ý giao cháu P cho anh T. Hơn nữa, tại khoản 1 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

*"1. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ* ***tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi****."*

Và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 1uy định:

."1.*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình* ***tôn trọng quyền được nuôi con của mình****.*

*2. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con."*

Do đó, anh T cần tôn trọng quyền được nuôi con của chị L và chị L không có nghĩa vụ phải giao cháu P cho anh T.

Về điều kiện kinh tế: Anh T là đại diện hộ kinh doanh Nguyễn My, với ngành nghề kinh doanh là buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự. Về thu nhập thì anh T cho rằng mức thu nhập từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/tháng. Đối với chị L hiện đang là công nhân tại vựa ốc Linda, với mức tiền lương là 3.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, chị L còn làm thêm công việc tự do tại địa phương. Như vậy, về điều kiện kinh tế cả anh T và chị L có khả năng đáp ứng những nhu cầu vật chất cơ bản cho cháu P.Tuy nhiên, cháu P hiện tại đang sinh sống ổn định cùng chị L, chị L vẫn đảm bảo điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P. Cháu P vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Dó đó, không cần thiết phải thay đổi người trực tiếp nuôi cháu P.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh T là không có cơ sở để chấp nhận

[3]. *Về án phí:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh T phải nộp 300.000 đồng.

Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Trung T đối với chị Nguyễn Thị Kim L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Đoàn Trung T phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo lai thu số 0001986 ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/01/2021).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***
- VKSND huyện Long Mỹ;
- THADS huyện Long Mỹ;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã Thuận Hòa;
- Các dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Châu Minh Tiếp**